

TRƯƠNG BÌ



D.000088

VĂN HÓA DÂN GIAN

Làng biển Bảo Ninh



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐAKLAK

LỜI GIỚI THIỆU

Trên cao nguyên DakLak hùng vĩ, có gần 40 dân tộc anh em cùng chung sống. Ngoài các dân tộc bản địa như : Edê, M' Nông, Già Rai, Xê Đăng, còn có các dân tộc : Việt, Mường, Thái, Tày, Nùng, Vân Kiều v.v... Các dân tộc này đã mang đến cho DakLak nhiều nền văn hóa khác nhau, tạo nên sự phong phú, đa dạng, giàu bản sắc dân tộc. Chỉ tìm hiểu về cộng đồng người Việt, chúng ta cũng thấy khá đầy đủ mọi miền quê khác nhau trên đất nước ta tụ hội về đây sinh cơ lập nghiệp. Kỳ diệu biết bao, ở trên cao nguyên này, chúng ta được gặp lại các làn điệu dân ca, những câu hò, điệu hát của mọi miền quê hương đất nước như : Hát xoan Phú Thọ, Quan họ Bắc Ninh, chèo đồng bằng Bắc bộ, hò Sông Mã - Thanh Hoá, hát dặm Nghệ Tĩnh, hò khoan Quảng Bình, hò mái nhì - Thừa Thiên Huế, hát bội miền Trung, bài chòi Quảng Nam, tuồng Bình Định, hò đồng bằng Nam bộ v.v... Các hình thức sinh hoạt văn hóa như Hội thánh mẫu, hội vật, chọi gà, bơi thuyền... tạo cho nền văn hóa DakLak muôn sắc ngàn hương của cộng đồng gia đình Việt Nam.

Tác giả Trương Bì, quê ở Bảo Ninh - Đồng Hới - Quảng Bình là Hội viên Hội văn học nghệ thuật DakLak, hội viên Hội văn nghệ dân gian Việt Nam, vào DakLak công tác từ sau ngày giải phóng miền Nam. tác giả đã có nhiều công trình về "Thần thoại Tây nguyên", "Truyện cổ các dân tộc DakLak", "Phong tục tập quán Edê, M' Nông", được dư luận bạn đọc đánh giá cao.

Qua nhiều năm nghiên cứu, tác giả vừa hoàn thiện tập sách "Văn hóa dân gian làng biển Bảo Ninh". Đây là tập sách nói về cuộc sống sinh hoạt văn hóa dân gian của quê hương mình. Nhưng cũng là sản phẩm văn hóa độc đáo, góp vào nền văn hóa đa dạng của cộng đồng người Việt ở DakLak.

Với ý nghĩa đó, Hội văn học- nghệ thuật DakLak giới thiệu đến bạn đọc tập sách “Văn hóa dân gian làng biển Bảo Ninh”. Ở đây các bạn sẽ gặp lại hội bơi thuyền, hội hò khoan, chèo cạn và phong tục thờ cúng cá Ông của người ngư dân vùng biển miền Trung. Tập sách sẽ là tài liệu thiết thực cho các bạn, nhất là các nhà nghiên cứu Folklore, có điều kiện tìm hiểu về nền văn hóa của cộng đồng người Việt ở DakLak.

Trân trọng giới thiệu đến bạn đọc và mong nhận được sự góp ý chân thành của các bạn.

Lê Hữu Chính

CHỦ TỊCH HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT DAKLAK

LỜI MỞ ĐẦU

ĐÔI NÉT VỀ ĐỊA LÝ, LỊCH SỬ VÀ CON NGƯỜI BẢO NINH

Xã Bảo Ninh "Một hòn ngọc sáng bên bờ sông Nhật Lệ" (1) thuộc thị xã Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình. Nơi đây là một bán đảo hình lưỡi mác chạy dài hơn 8 cây số ; phía Bắc là cửa Nhật Lệ ; phía Nam nối liền với Quán Hàu ; phía Đông là Biển Đông và phía Tây là thị xã Đồng Hới. Một dải cát trắng mịn màng trải dài theo bờ biển gồm 8 thôn sum họp : Mỹ Cảnh, Đồng Dương, Sa Động, Trung Bình, Hà Dương, Hà Thôn, Cửa Phú, Nguyên cát với trên 1.500 hộ và gần 8.000 dân, chủ yếu sống bằng nghề đánh cá, chế biến nước mắm, một số ít làm nghề nông, buôn bán.

Các cụ già xã Bảo Ninh kể lại rằng : Đã lâu lắm rồi, không biết rõ từ thời nào nữa, nơi đây mới chỉ là một dải cát trắng hoang sơ. Thế rồi trời đất cứ xoay vần, ngày tháng trôi qua lần hồi, một xóm chài nhỏ độ mươi nóc nhà đã mọc lên trên mảnh đất này. Người ta gọi xóm chài này bằng cái tên mộc mạc : Làng Hà. Làng Hà cái tên đầu tiên ấy gắn liền với sông nước, phần nào đã nói lên nghề nghiệp của người dân nơi đây, quanh năm chài lưới bằng đôi bàn tay rắn chắc của mình. Từ đó Làng Hà lớn lên với những làng xóm chạy dài theo bãi cát, đông đúc sầm uất và Làng Hà được đổi tên thành xã Trường Sa. Nhưng cuộc sống con người và cảnh vật đâu có dừng lại mà nó phát triển theo qui luật vận động của tự nhiên. Chính vì vậy mà hai chữ Trường Sa bình dị đã được đổi thành xã Bảo Ninh, với 8 thôn sum họp đông đúc, sống bằng nghề đánh cá, khai thác thủy sản, nông nghiệp và buôn bán.

(1) : Lời nói của Đ/c Tố Hữu nhân dịp

Báo Ninh, tên gọi mới của mảnh đất bên bờ biển Đồng Hới đã đi vào lòng dân từ những năm tháng đổi thay đó. Năm qua tháng lại, xã Báo Ninh đã trở thành một mảnh đất trù phú đông vui của hơn 8.000 dân chung sống, ngày đêm vào lòng ra khơi xây đời no ấm. Báo Ninh có rừng dương liễu chạy dài theo bờ biển, có những hàng dừa in bóng xuống dòng sông Nhật Lệ trong xanh, có câu hò khoan, hò hụi, hò mái đẩy yêu đời và biển Đông dạt dào muôn trùng sóng vỗ như ru, như hát, như ấp ú những ước mơ cao đẹp của người dân đánh cá nơi đây.

Mảnh đất Báo Ninh nằm ở địa thế khá cao, so với mặt biển cao gần 50 mét, do đó hàng năm bão lụt ít ảnh hưởng đến. Một dải đất gần biển, gần sông lại đối diện thị xã Đồng Hới, vốn xưa kia là một thương cảng nổi tiếng của tỉnh Quảng Bình, thuyền bè ra vào buôn bán tấp nập đông vui. Báo Ninh không chỉ là cửa ngõ giao lưu buôn bán với các địa phương trên mọi miền Tổ quốc mà còn là một vị trí có tầm chiến lược quan trọng. Bởi vậy, xưa kia nhà Nguyễn đã lợi dụng địa hình đó để xây thành đắp lũy chống lại sự tấn công của nhà Trịnh. Hiện nay một số lũy thầy, gò Đào Duy Từ vẫn còn để lại dấu tích.

Do ở vào vị trí đặc biệt đó mà bao nhiêu sự biến động về lịch sử, xã hội của đất nước đều ảnh hưởng ít nhiều đến người dân nơi đây. Chính vì vậy mà họ có một lối nghĩ, một cách nhìn cuộc sống khá phong phú. Chỉ nhìn vào nghề nghiệp làm ăn của họ thôi, chúng ta cũng đủ thấy đa dạng như thế nào rồi. Ngoài nghề đánh cá, chế biến nước mắm chuyên nghiệp, họ còn sống bằng nghề nông, nghề buôn bán và nghề thủ công. Những nghề nghiệp đó từ bao đời của ông cha để lại đã gắn bó họ với mảnh đất yêu quý của mình. Bởi vậy mà trong những câu hò, điệu hát của họ vừa có cái sống động dạt dào của biển

Đồng vô tận mênh mông, vừa có cái mượt mà êm dịu của đồng quê xanh tươi bát ngát, vừa có cái ồn ào náo nhiệt của cảnh chợ búa buôn bán đông đúc, vừa có sự trầm lắng trữ tình của cánh xe dây, dẹt lưới dưới ánh trăng khuya.

Từ ngàn xưa, xã Bảo Ninh là quê hương của những lời ca, tiếng hát yêu đời với điệu hò khoan, hò hụi trầm bổng thiết tha được cất lên từ trong cuộc sống lao động chài lưới, buôn bán ngược xuôi trên sông biển mênh mông.

Ngoài những câu hò điệu hát đậm đà hương vị quê hương sông biển, Bảo Ninh còn có một nguồn sáng tác dồi dào, gồm những câu tục ngữ ngắn gọn súc tích, những bài về di dóm và những truyện cổ kỳ lạ, cùng với tục thờ cúng cá Ông (thờ Ngài) gắn liền với những ngày hội làng đông vui náo nhiệt : chèo cạn, múa bông, bơi thuyền trái... chan chứa tình yêu quê hương sông biển.

Đồng bào xã Bảo Ninh đã bao đời gắn bó với biển cá, sông nước nên họ có một tính cách khá độc đáo. Đó là ý chí kiên cường bất khuất, ước mơ vươn lên chinh phục biển cả, sông nước và lòng yêu quê hương trời biển bao la. Chính vì vậy mà trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, đồng bào Bảo Ninh đã một lòng theo Đảng, Bác Hồ, đóng góp nhiều sức người sức của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Những gương chiến đấu anh hùng như : Mẹ Suốt, Chị Khịu, Em bé Bảo Ninh ... Và biết bao đồng bào đồng chí đã anh dũng ngã xuống cho quê hương Bảo Ninh hôm nay đàng hoàng to đẹp hơn xưa.

Sau 50 năm, kể từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công, cùng với sự đổi thay của đất nước, xã Bảo Ninh đã có 100% nhà ngói, với 4 trường cấp I, một trường cấp II, một trạm xá, một nhà văn hóa,

một cung thiếu nhi ... Các đội thuyền đánh cá đã có máy thay buồm, phương tiện đánh cá đã từng bước hiện đại hóa, cái đói, cái nghèo đã bị đẩy lùi. Điện quốc gia đã đến với mọi nhà, thấp sáng thêm niềm tin yêu của đồng bào Bảo Ninh đối với Đảng, Bác hồ.

Tự hào về quê hương mình, trai gái Bảo Ninh thường hát :

"Ai về thăm xã Bảo Ninh

Mà xem phong cảnh hữu tình quê em

Rừng dương, cát trắng dịu êm

Hàng dừa soi bóng bên thềm sông xanh".

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Bảo Ninh yêu quý, tuy công tác xa quê, nhưng tôi đã cố gắng sưu tầm, nghiên cứu về nền văn hóa dân gian nơi chôn nhau, cắt rốn của mình. Có được tập sách này, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Bảo Ninh và các Nghệ nhân : Trương Chài, Nguyễn Xạ, Lại Văn Bọt, Trương Gà, Thái Thị Mừng, Nguyễn Háo, Võ Văn Sĩ, Nguyễn Xóm, Đào Phán ... ở thôn Sa Động, Trung Bính, Hà Dương, Hà Thôn cùng bà con xã Bảo Ninh. Xin trân trọng giới thiệu đến bạn đọc gần xa và mong nhận được sự góp ý chân thành của các bạn.

*

*

*

PHẦN I

CHƯƠNG I : NGÀY HỘI CỦA LÀNG HÀ

Xưa kia, khi nói về mỗi làng quê trên đất nước Việt Nam, chúng ta không thể nào quên được hình ảnh của những ngày hội làng đông vui, náo nhiệt. Những ngày hội đó khá phong phú và mang những sắc thái địa phương khác nhau. Ngày hội của người dân làng Hà cũng vậy, nó vừa mang đậm bản sắc văn hóa của một làng quê ven biển, vừa chứa đựng những nét độc đáo riêng biệt chỉ có được ở mảnh đất này.

Làng Hà có hai lễ hội lớn :

1./ Lễ hội tháng 7 : Khoảng 3 năm tổ chức một lần vào những ngày trung tuần tháng 7 âm lịch.

2./ Lễ hội cầu mùa : Mỗi năm tổ chức một lần vào những ngày 14 và rằm tháng 4 âm lịch.

Hai lễ hội này tuy khác nhau cơ bản về nội dung và hình thức, nhưng nhìn chung vẫn có những nét giống nhau về mặt tín ngưỡng : Thờ cúng cá Ông (cá voi) mà người dân làng Hà gọi là thờ cúng "Ngài".

I - LỄ HỘI THÁNG 7 :

1./ Nội dung ý nghĩa của lễ hội :

Đã lâu lắm rồi người dân nơi đây không còn ai nhớ rõ từ bao giờ nữa, cứ 3 năm một lần vào những ngày trung tuần tháng 7 âm lịch là nhân dân làng Hà cùng các làng lân

cạn có lệ mở hội một lần cúng tế cá Ông (cá Voi) mà người dân nơi đây thường gọi là "Ngài", đồng thời tổ chức chèo cạn, múa bông, bơi thuyền trái. Ngày hội ngoài mục đích cầu "Ngài" phù hộ trời thanh biển lặng, mùa màng phát đạt, còn là dịp để nhân dân các làng trong vùng vui chơi, hò hát, thi tài đọ sức với nhau.

Theo các cụ già trong làng kể lại rằng : Xưa kia người dân ở đây chỉ biết lao động đánh cá trên sông biển, còn việc thờ cúng thần thánh họ không hay biết gì cả. Thế rồi vào một năm nọ, khoảng độ trung tuần tháng 7, biển trời trong xanh, phẳng lặng. Người dân làng Hà cùng các làng khác trong vùng háo hức dong buồm ra khơi đánh cá. Trong lúc các thuyền chài đang say sưa đánh cá trên biển thì bất ngờ bão lớn nổi lên, biển trời mù mịt, những con sóng như những con cá khổng lồ lao đến đoàn thuyền đánh cá như muốn ăn tươi nuốt sống. Lúc này những người dân chài chỉ biết cầu trời khẩn phật phù hộ độ trì cho họ tai qua nạn khỏi. Kỳ lạ thay, sau lời khẩn cầu của họ, một đàn cá khổng lồ tự nhiên xuất hiện và lần lượt công từng con thuyền đánh cá vào bờ. Các cụ già còn kể thêm rằng : Chỗ đàn cá nổi lên sóng tự nhiên yên lặng, đàn cá bơi đến đâu, sóng lặng đến đó. Có những con thuyền bị sóng dữ quật đắm, nhưng đàn cá vẫn công lên lưng đưa cả thuyền và người vào bờ. Nhờ có đàn cá khổng lồ đến cứu nên người dân chài làng Hà và các làng trong vùng thoát nạn.

Cá khổng lồ đó chính là cá Ông (cá Voi) được người dân làng Hà và các làng trong vùng gọi là "Ngài". Để tỏ lòng biết ơn thần thánh đã cứu sống mình, người dân làng Hà và

các làng trong vùng đều lập đền thờ "Ngài" và hàng năm vào những ngày trung tuần tháng 7 âm lịch họ tổ chức lễ hội một lần ⁽¹⁾ để cầu "Ngài" phù hộ mùa màng phát đạt, nhà nhà no ấm, đồng thời tổ chức vui chơi : hò khoan, chèo cạn, múa bông nhằm để thể hiện sức sống kỳ diệu của người dân biển làng Hà và các làng trong vùng.

Bởi vậy mà người dân làng Hà thường có câu ca :

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ rằm tháng bảy về chơi làng Hà

Xem người khiêng kiệu rước hoa

Hò khoan, chèo cạn trong ba đêm ngày.

Ngày hội bắt đầu từ sáng ngày 14 đến hết ngày 16 tháng 7 âm lịch.

Sáng 14, mọi người tập trung tại đình làng để làm lễ mở cửa đình. Tiếp đó họ tổ chức rước kiệu . tám chàng trai khỏe mạnh lực lưỡng chưa vợ đã được chọn trước để khiêng kiệu. Những chàng trai này mình trần, thân quấn khố đỏ, đầu thắt khăn lụa đỏ và 40 người trai trẻ chưa vợ tay cầm cờ, lọng, tàn hoa, gươm giáo đi sau hộ tống. Những người này cũng mình trần, đầu thắt khăn lụa xanh, thân quấn khố xanh. Đi theo đoàn người đó là già trẻ, trai gái trong làng. Khi đám rước đi đến bờ biển, họ dừng lại làm lễ " Mời Ngài" vào đình làng dự lễ hội. Sau đó đám rước lại rước "Ngài" vào đình.

(1) : Ở vùng này có 3 làng : Làng Hà, Đông Hải, Kê Địa lễ hội tháng 7 này, cứ 3 năm lại quay về một làng nên năm nào trong vùng cũng có lễ hội.